

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-ĐVTDT

Thanh Hóa, ngày tháng 12 năm 2014

V/v Báo cáo ba công khai năm học
2014 – 2015

(Thay thế cho văn bản số 1379/BC-ĐVTDT
ngày 18/12/2014)

Kính gửi: Vụ Kế hoạch - Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 7/5/2009 về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục quốc dân;

Thực hiện công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17/10/2014 về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai đối với các trường đại học, cao đẳng năm học 2014- 2015 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo;

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa báo cáo ba công khai năm học 2014 -2015, cụ thể như sau:

1. Công khai cam kết chất lượng đào tạo năm học 2014 - 2015 (Mẫu biểu 20).
2. Công khai chất lượng đào tạo thực tế của trường (Mẫu biểu 21)
3. Công khai cơ sở vật chất của trường năm học 2014-2015 (Mẫu biểu 22)
4. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của trường năm học 2014-2015 (Mẫu biểu 23)
5. Công khai tài chính của trường năm học 2014-2015 (Mẫu biểu 24)
6. Bảng tổng hợp thông tin công khai của trường ĐHVH,TT&DL Thanh Hoá năm học 2013-2014.

Trên đây là báo cáo ba công khai năm học 2014 – 2015 của trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa. Kính trình Vụ Kế hoạch tài chính - Bộ giáo dục và đào tạo xem xét.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- Lưu: v/p.

NGND.PGS.TS. Lê Văn Tạo

PHỤ LỤC:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Biểu mẫu 20

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học VH,TT&DL Thanh Hóa năm học 2014-2015

1. Ngành Quản lý văn hóa:

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy	
		Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none">- Theo quy chế tuyển sinh Đại học và Cao đẳng chính quy của Bộ Giáo dục - Đào tạo, có sức khỏe, ngoại hình thích hợp với nghề, không có khuyết tật về hình thể và tiếng nói.- Khối thi: C, D1- Vùng tuyển: phạm vi toàn quốc	<ul style="list-style-type: none">- Xét tuyển từ kết quả thi Đại học, Cao đẳng cùng khối theo 3 chung của Bộ GD và ĐT- Vùng tuyển: phạm vi toàn quốc
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<p>1. Cơ sở 1: Diện tích sàn xây dựng 13.000 m² phục vụ giảng dạy</p> <ul style="list-style-type: none">- 01 Phòng làm việc của Hiệu trưởng 23m²- 01 Phòng làm việc của Hiệu phó 23m²- 27 Phòng ban chức năng 23m²- 04 Phòng Hội thảo 45m²- 02 Giảng đường 116m²- 05 Phòng học lý thuyết 58m²- 15 Phòng học lý thuyết 88 m²- 05 Phòng học lý thuyết 116 m²- 05 Phòng chờ giáo viên 30 m²- 6 Phòng thực hành 60m²- 20 Phòng phụ trợ 12 m²- 2 Phòng câu lạc bộ 170 m²- 20 Phòng thực hành 88m².- 12 Phòng thực hành 10m² <p>2. Cơ sở 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hội trường thực hành tổ chức các sự kiện 800m²- 01 Nhà giảng đường học lý luận chung loại 115 m²- 02 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 30SV loại 92m²- 03 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 10SV loại 69m²- 05 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 10SV loại 46m²- 02 phòng thực hành ngoại ngữ loại 100m²- 02 phòng thực hành tin học loại 200m²- 02 phòng thực hành thuyết trình loại 46m²- Thư viện có 20.000 đầu sách, wifi.- Ký túc xá: 1000m²	
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none">- 45 GV cơ hữu, trong đó: 02 TS, 41 Thạc sĩ, 02 Cử nhân.- GV thỉnh giảng có: 9, trong đó 02 GS, PGS, 7 TS	
IV		<ul style="list-style-type: none">- Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí	<ul style="list-style-type: none">- Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí

	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần yêu nước, lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành pháp luật tốt, lối sống lành mạnh, văn minh. - Có ý thức kỷ luật trong lao động cao, Ý thức lao động nhóm tốt; có tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên tốt. - Có ý thức giữ gìn, phát huy và quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần yêu nước, lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành pháp luật tốt, lối sống lành mạnh, văn minh. - Có ý thức kỷ luật trong lao động cao, Ý thức lao động nhóm tốt; có tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên tốt. - Có ý thức giữ gìn, phát huy và quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. MỤC TIÊU KIẾN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về các chính sách, quy định về văn hóa, thể thao và du lịch của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế trình độ đại học. - Kiến thức chuyên sâu về quản lý văn hóa, thể thao và du lịch; - Kiến thức chuyên sâu về điều hành và tổ chức các hoạt động văn hóa, sự kiện văn hóa. <p>2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG</p> <p>2.1. Kỹ năng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá các chương trình, hoạt động văn hóa cộng đồng; - Kỹ năng tổ chức, xây dựng các mô hình hoạt động văn hóa cơ sở: làng, phố văn hóa, nông thôn mới, cộng đồng văn hóa...; - Kỹ năng nhận diện cộng đồng và công tác xã hội; - Kỹ năng soạn thảo văn bản thành thạo; - Kỹ năng sử dụng thành thạo các thiết bị công nghệ trong tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch. <p>2.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp; - Kỹ năng báo cáo, thuyết trình; - Kỹ năng lao động nhóm; <p>3. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ</p> <p>Sử dụng thành thạo ngoại ngữ với các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết</p>	<p>1. MỤC TIÊU KIẾN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về các chính sách, quy định về văn hóa, thể thao và du lịch của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế trình độ cao đẳng - Kiến thức cơ bản về quản lý văn hóa, thể thao và du lịch xã , phường. - Kiến thức cơ bản về điều hành và tổ chức các hoạt động văn hóa, sự kiện văn hóa tại địa phương. <p>2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG</p> <p>2.1. Kỹ năng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá các chương trình, hoạt động văn hóa cộng đồng; - Kỹ năng soạn thảo văn bản; - Kỹ năng sử dụng cơ bản các thiết bị công nghệ trong tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch. <p>2.1. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp; - Kỹ năng báo cáo, thuyết trình; - Kỹ năng lao động nhóm; <p>3. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ</p> <p>Tiếng Anh đạt trình độ B</p>

VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ quản lý hoặc cán bộ chuyên môn trong các ban văn hóa xã, phường, thị trấn; phòng văn hóa các huyện, thị; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cơ quan chuyên trách nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch. - Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy trong các cơ quan nghiên cứu, đào tạo lĩnh vực văn hóa. - Làm việc độc lập trong hoạt động kinh doanh, dịch vụ về văn hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ quản lý hoặc cán bộ chuyên môn trong các ban văn hóa xã, phường, thị trấn; phòng văn hóa các huyện, thị; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cơ quan chuyên trách nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch. - Làm việc độc lập trong hoạt động kinh doanh, dịch vụ về văn hóa.
-----	---	---	---

2. Ngành Văn hóa Du lịch

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy	
		Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quy chế tuyển sinh Đại học và Cao đẳng chính quy của Bộ Giáo dục - Đào tạo, có sức khỏe, ngoại hình thích hợp với nghề, không có khuyết tật về hình thể và tiếng nói. - Khối thi: C, D1 - Vùng tuyển: phạm vi cả nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Xét tuyển từ kết quả thi đại học trên toàn quốc cho thí sinh dự thi các ngành cùng khối thi (C, D1) - Vùng tuyển: phạm vi toàn quốc
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<p>1. Cơ sở 1: Diện tích sàn xây dựng 13.000 m² phục vụ giảng dạy</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Phòng làm việc của Hiệu trưởng 23m² - 01 Phòng làm việc của Hiệu phó 23m² - 27 Phòng ban chức năng 23m² - 04 Phòng Hội thảo 45m² - 02 Giảng đường 116m² - 05 Phòng học lý thuyết 58m² - 15 Phòng học lý thuyết 88 m² - 05 Phòng học lý thuyết 116 m² - 05 Phòng chờ giáo viên 30 m² - 6 Phòng thực hành 60m² - 20 Phòng phụ trợ 12 m² - 2 Phòng câu lạc bộ 170 m² - 20 Phòng thực hành 88m². - 12 Phòng thực hành 10m² <p>2. Cơ sở 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội trường thực hành tổ chức các sự kiện 800m² - 01 Nhà giảng đường học lý luận chung loại 115 m² - 02 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 30SV loại 92m² - 03 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 10SV loại 69m² - 05 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 10SV loại 46m² - 13 phòng thực hành bùong loại 16m² - 02 phòng thực hành lễ tân loại 46m² - 01 phòng ăn loại 115m² - 02 phòng chế biến món ăn loại 115m² - 02 phòng thực hành ngoại ngữ loại 100m² - 02 phòng thực hành tin học loại 200m² - 02 phòng thực hành thuyết trình loại 46m² 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện có 20.000 đầu sách, wifi. - Ký túc xá: 1000m²
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - 45 GV cơ hữu, trong đó: 02 TS, 38 Thạc sĩ, 02 Cử nhân - GV thỉnh giảng có: 8, trình độ GS, PGS, TS
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước, có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước. - Yêu nghề, có ý thức kỷ luật cao trong lao động, quan tâm đến sự phát triển của đơn vị. - Ứng xử văn minh, ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc. - Ý thức cộng đồng, trách nhiệm trong lao động tập thể, nhóm và cá nhân; tác phong công nghiệp, năng động và phát triển sáng tạo. - Tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên và học hỏi phát triển bản thân. - Có sức khỏe tốt, ý thức phục vụ cộng đồng xã hội và đất nước.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1.MỤC TIÊU KIẾN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về pháp luật và lịch sử- văn hóa Việt Nam; - Kiến thức cơ bản về kinh doanh, quản lý hoạt động du lịch, tổ chức sự kiện liên quan đến hoạt động du lịch. * Đối với định hướng chuyên sâu về Quản trị lữ hành: <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chuyên sâu về tuyến điểm du lịch, quản trị nhân lực lữ hành, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch; - Kiến thức chuyên sâu về đại lý lữ hành, tour du lịch trong nước và quốc tế, tổ chức xúc tiến quảng cáo và bán sản phẩm, điều hành và tổ chức thực hiện tourdulịch. * Đối với định hướng chuyên sâu Quản trị khách sạn: <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức căn bản về kinh tế, quản lý và kinh doanh; - Kiến thức chuyên sâu về điều hành,

		<p>quản lý, kinh doanh khách sạn, quản trị nghiệp vụ phục vụ khách sạn.</p> <p>2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG</p> <p>2.1. Kỹ năng chuyên môn</p> <p>* Đối với định hướng chuyên sâu Quản trị lữ hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng hướng dẫn du lịch, điều hành tour du lịch; - Kỹ năng thiết kế và định giá tour nội địa, quốc tế; - Kỹ năng tổ chức chương trình marketing du lịch và quảng bá du lịch. <p>* Đối với định hướng chuyên sâu Quản trị khách sạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng hoạch định chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh khách sạn; - Kỹ năng quản trị dịch vụ lữ hành; - Kỹ năng thực hành một số dịch vụ cơ bản trong khách sạn (lễ tân, buồng, bàn, bar, kỹ thuật chế biến món ăn). <p>2.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, ứng xử tâm lý trong môi trường đa văn hóa; - Kỹ năng làm việc theo nhóm, tổ chức các hoạt động mang tính cộng đồng; - Kỹ năng tổ chức quản lý công việc và thời gian; - Kỹ năng tư duy sáng tạo. <p>3. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếng Anh đạt chuẩn B1 Châu Âu; 	<p>quản lý, kinh doanh khách sạn, quản trị nghiệp vụ phục vụ khách sạn.</p> <p>2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG</p> <p>2.1. Kỹ năng chuyên môn</p> <p>* Đối với định hướng chuyên sâu Quản trị lữ hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng hướng dẫn du lịch, điều hành tour du lịch; - Kỹ năng thiết kế và định giá tour nội địa, quốc tế; - Kỹ năng tổ chức chương trình marketing du lịch và quảng bá du lịch. <p>* Đối với định hướng chuyên sâu Quản trị khách sạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng quản trị dịch vụ lữ hành; - Kỹ năng thực hành một số dịch vụ cơ bản trong khách sạn (lễ tân, buồng, bàn, bar, kỹ thuật chế biến món ăn). <p>2.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, ứng xử tâm lý trong môi trường đa văn hóa; - Kỹ năng làm việc theo nhóm, tổ chức các hoạt động mang tính cộng đồng; - Kỹ năng tổ chức quản lý công việc và thời gian; <p>3. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ</p> <p>Sử dụng thành thạo ngoại ngữ với các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết</p>
VII	<p>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết minh viên tại các điểm du lịch, Hướng dẫn viên du lịch; - Quản trị, điều hành tour nội địa và du lịch có yếu tố nước ngoài; - Chuyên gia thiết kế tour và tiếp thị du lịch; - Quản trị kinh doanh lữ hành, - Quản lý doanh nghiệp Lữ hành; - Chuyên viên tại các cơ quan quản lý văn hóa - du lịch, trung tâm xúc tiến du lịch. - Làm việc tại các bộ phận trong khách sạn: lễ tân, buồng, bàn, bar và bếp; Quản trị các dịch vụ khách sạn; Quản lý doanh nghiệp khách sạn quy mô nhỏ và vừa; - Kinh doanh độc lập trên thị trường lĩnh vực du lịch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết minh viên tại các điểm du lịch, Hướng dẫn viên du lịch; - Nhân viên điều hành tour nội địa và du lịch có yếu tố nước ngoài; - Chuyên viên tại các cơ quan quản lý văn hóa - du lịch, trung tâm xúc tiến du lịch. - Làm việc tại các bộ phận trong khách sạn: lễ tân, buồng, bàn, bar và bếp; Quản trị các dịch vụ khách sạn; Quản lý doanh nghiệp khách sạn quy mô nhỏ và vừa; - Kinh doanh độc lập trên thị trường lĩnh vực du lịch.

3. Ngành Sư phạm âm nhạc

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy	
		Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quy chế tuyển sinh Đại học và Cao đẳng chính quy của Bộ Giáo dục - Đào tạo, có sức khoẻ, ngoại hình thích hợp với nghề, không có khuyết tật về hình thể và tiếng nói. - Khối thi: N - Vùng tuyển: Phạm vi cả nước. 	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<p>1. Cơ sở 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Phòng làm việc của Hiệu trưởng 23m² - 01 Phòng làm việc của Hiệu phó 23m² - 27 Phòng ban chức năng 23m² - 04 Phòng Hội thảo 45m² - 02 Giảng đường 116m² - 05 Phòng học lý thuyết 58m² - 15 Phòng học lý thuyết 88m² - 05 Phòng học lý thuyết 116m² - 05 Phòng chờ giáo viên 30m² - 6 Phòng thực hành 60m² - 20 Phòng phụ trợ 12m² - 2 Phòng câu lạc bộ 170m² - 20 Phòng thực hành 88m² - 12 Phòng thực hành 10m² <p>2. Cơ sở 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội trường thực hành tổ chức các sự kiện 800m² - 01 Nhà giảng đường học lý luận chung loại 115 m² - 03 phòng hòa nhạc trung bình loại 69m² - 02 phòng biểu diễn hòa nhạc loại 150m² - 02 phòng hòa nhạc nhỏ loại 46m² - 03 phòng học lý thuyết âm nhạc loại 46m². - 10 phòng học thanh nhạc, nhạc cụ loại 16m² - 02 phòng thực hành ngoại ngữ loại 100m² - 02 phòng thực hành tin học tổng diện tích 200m² - Thư viện có 20.000 đầu sách, wifi. - Ký túc xá: 1000m² 	
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - 30 GV cơ hữu, trong đó: 01 TS, 23 Thạc sĩ, 6 Cử nhân - GV thỉnh giảng có: 8, trong đó có 7 GS, PGS, TS; 01 Thạc sĩ 	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa 	
V	Yêu cầu về thái độ học	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước, có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành pháp luật tốt, lối sống 	

	tập của người học	lành mạnh, văn minh. - Yêu nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật trong lao động cao, quan tâm đến sự phát triển của đơn vị. - Ý thức lao động nhóm tốt; Tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên tốt. - Có ý thức giữ gìn và quảng bá các thành tựu âm nhạc Việt Nam, có ý thức phát triển sự nghiệp giáo dục.	lối sống lành mạnh, văn minh. - Yêu nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật trong lao động cao, quan tâm đến sự phát triển của đơn vị. - Ý thức lao động nhóm tốt. Tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên tốt. - Có ý thức giữ gìn và quảng bá các thành tựu âm nhạc Việt Nam, có ý thức phát triển sự nghiệp giáo dục.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	1. MỤC TIÊU KIẾN THỨC - Kiến thức cơ bản về lý luận âm nhạc; - Kiến thức cơ bản về kỹ thuật biểu diễn thanh nhạc, nhạc cụ (organ); - Kiến thức chuyên ngành sâu về lý luận dạy học, kỹ năng nghiệp vụ sư phạm và phương pháp dạy học âm nhạc ở các trường Tiểu học, THCS, TCCN 2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG: 2.1. Kỹ năng chuyên môn - Kỹ năng tổ chức giảng dạy âm nhạc theo các phân môn ở bậc tiểu học, trung học cơ sở, các trường TCCN - Kỹ năng biểu diễn âm nhạc, phân tích tác phẩm âm nhạc; - Kỹ năng hoạt động ngoại khóa và kỹ năng công tác xã hội giáo dục. 2.2. Kỹ năng mềm - Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; - Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức hoạt động; - Kỹ năng làm việc nhóm; - Kỹ năng phát hiện, bồi dưỡng phát triển năng khiếu cho học sinh. 3. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ Sử dụng thành thạo ngoại ngữ với các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết	1. MỤC TIÊU KIẾN THỨC - Kiến thức cơ bản về lý luận âm nhạc; - Kiến thức cơ bản về kỹ thuật biểu diễn thanh nhạc, nhạc cụ (organ); - Kiến thức chuyên ngành cơ bản về lý luận dạy học, nghiệp vụ sư phạm và phương pháp dạy học âm nhạc ở các trường Tiểu học, THCS. 2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG: 2.1. Kỹ năng chuyên môn - Kỹ năng tổ chức giảng dạy âm nhạc theo các phân môn ở bậc tiểu học, trung học cơ sở; - Kỹ năng biểu diễn âm nhạc, phân tích tác phẩm âm nhạc; - Kỹ năng hoạt động ngoại khóa và kỹ năng công tác xã hội giáo dục. 2.2. Kỹ năng mềm - Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; - Kỹ năng làm việc nhóm; - Kỹ năng phát hiện, bồi dưỡng phát triển năng khiếu cho học sinh. 3. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ Sử dụng thành thạo ngoại ngữ với các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Giảng dạy Âm nhạc ở trường Tiểu học, THCS và các trường TCCN; - Cán bộ chuyên trách phong trào văn hóa nghệ thuật cơ sở (được bổ túc thêm chứng chỉ quản lý văn hóa); - Làm công tác nghiên cứu ở các cơ quan nghiên cứu khoa học về giáo dục âm nhạc; - Làm việc độc lập trên thị trường về lĩnh vực âm nhạc. - Có thể làm công tác nghiên cứu ở các cơ quan nghiên cứu khoa học về giáo dục âm nhạc.	- Giảng dạy Âm nhạc ở trường Tiểu học, THCS - Cán bộ chuyên trách phong trào văn hóa nghệ thuật cơ sở (được bổ túc thêm chứng chỉ quản lý văn hóa); - Làm công tác nghiên cứu ở các cơ quan nghiên cứu khoa học về giáo dục âm nhạc; - Làm việc độc lập trên thị trường về lĩnh vực âm nhạc.

4. Ngành Sư phạm Mỹ thuật

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy	
		Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quy chế tuyển sinh Đại học và Cao đẳng chính quy của Bộ Giáo dục - Đào tạo, có sức khỏe, ngoại hình thích hợp với nghề, không có khuyết tật về hình thể và tiếng nói. - Khối thi: H - Vùng tuyển: Phạm vi cả nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xét tuyển từ kết quả thi đại học trên toàn quốc cho thí sinh dự thi các ngành cùng khối thi (khối H) - Vùng tuyển: phạm vi toàn quốc
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<p>1. Cơ sở 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Phòng làm việc của Hiệu trưởng 23m² - 01 Phòng làm việc của Hiệu phó 23m² - 27 Phòng ban chức năng 23m² - 04 Phòng Hội thảo 45m² - 02 Giảng đường 116m² - 05 Phòng học lý thuyết 58m² - 15 Phòng học lý thuyết 88m² - 05 Phòng học lý thuyết 116m² - 05 Phòng chờ giáo viên 30m² - 6 Phòng thực hành 60m² - 20 Phòng phụ trợ 12m² - 2 Phòng câu lạc bộ 170m² - 20 Phòng thực hành 88m² - 12 Phòng thực hành 10m² <p>2. Cơ sở 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội trường thực hành tổ chức các sự kiện 800m² - 06 Phòng học lý thuyết, xa gần, giải phẫu, phương pháp giảng dạy mỹ thuật... loại 69m² - 06 phòng học hình họa loại 92m² - 06 xưởng vẽ chất liệu sơn dầu, sơn mài, lụa loại 46m² - 01 Kho vật tư hóa chất màu, sơn loại 16m² - 02 Phòng treo bài chấm, triển lãm mini loại 100m² - 02 phòng thực hành ngoại ngữ loại 100m² - 02 phòng thực hành tin học tổng diện tích 200m² - Thư viện có 20.000 đầu sách, wifi. - Ký túc xá: 1000m² 	
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - 30 GV cơ hữu, trong đó: 01 TS, 26 Thạc sĩ, 3 Cử nhân - GV thỉnh giảng có: 10, trong đó có 9 GS, PGS, TS; 01 Thạc sĩ 	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa
V	Yêu cầu về thái độ học tập của	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước, có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành pháp luật tốt, lối sống lành mạnh, văn minh. 	

	người học	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật trong lao động cao, quan tâm đến sự phát triển của đơn vị. - Ý thức lao động nhóm tốt. - Tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên tốt. - Có ý thức giữ gìn và quảng bá âm nhạc các thành tựu mỹ thuật Việt Nam, có ý thức phát triển sự nghiệp giáo dục. 	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật trong lao động cao, quan tâm đến sự phát triển của đơn vị. - Ý thức lao động nhóm tốt. - Tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên tốt. - Có ý thức giữ gìn và quảng bá âm nhạc các thành tựu mỹ thuật Việt Nam, có ý thức phát triển sự nghiệp giáo dục.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. MỤC TIÊU KIẾN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về lý luận mỹ thuật; - Kiến thức cơ bản về kỹ thuật và sáng tác hội họa; - Kiến thức chuyên ngành về lý luận dạy học và nghiệp vụ sư phạm và phương pháp dạy học mỹ thuật ở các trường Tiểu học, THCS. ' <p>2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG</p> <p>2.1. Kỹ năng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tổ chức giảng dạy mỹ thuật theo các phân môn ở bậc tiểu học, trung học cơ sở; - Kỹ năng sáng tạo sản phẩm mỹ thuật, triển lãm, sinh hoạt mỹ thuật thường thức; - Kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa và công tác xã hội giáo dục. <p>2.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; - Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức hoạt động - Kỹ năng làm việc nhóm; - Kỹ năng phát hiện, bồi dưỡng phát triển năng khiếu cho học sinh. <p>3. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ</p> <p>Sử dụng thành thạo ngoại ngữ với các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết</p>	<p>1. MỤC TIÊU KIẾN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về lý luận mỹ thuật; - Kiến thức cơ bản về kỹ thuật và sáng tác hội họa; - Kiến thức chuyên ngành cơ bản về lý luận dạy học và nghiệp vụ sư phạm và phương pháp dạy học mỹ thuật ở các trường Tiểu học, THCS. <p>2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG</p> <p>2.1. Kỹ năng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tổ chức giảng dạy mỹ thuật theo các phân môn ở bậc tiểu học, trung học cơ sở; - Kỹ năng sáng tạo sản phẩm mỹ thuật, triển lãm, sinh hoạt mỹ thuật thường thức; - Kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa và công tác xã hội giáo dục. <p>2.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; - Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức hoạt động; - Kỹ năng làm việc nhóm; - Kỹ năng phát hiện, bồi dưỡng phát triển năng khiếu cho học sinh. <p>3. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ</p> <p>Sử dụng thành thạo ngoại ngữ với các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên Mỹ thuật ở trường Tiểu học, THCS và các trường TCCN; - Làm cán bộ chuyên trách phong trào văn hóa nghệ thuật cơ sở (được bổ túc thêm chứng chỉ Quản lý văn hóa); - Làm công tác nghiên cứu ở các cơ quan nghiên cứu khoa học về giáo dục mỹ thuật; - Làm việc độc lập trên thị trường về lĩnh vực mỹ thuật. - Có thể làm công tác nghiên cứu ở các cơ quan nghiên cứu khoa học về giáo dục mỹ thuật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm giáo viên Mỹ thuật ở trường Tiểu học, THCS - Làm cán bộ chuyên trách phong trào văn hóa nghệ thuật cơ sở (được bổ túc thêm chứng chỉ Quản lý văn hóa); - Làm công tác nghiên cứu ở các cơ quan nghiên cứu khoa học về giáo dục mỹ thuật. - Làm việc độc lập trên thị trường về lĩnh vực mỹ thuật.

5. Ngành Thiết kế Đồ họa

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quy chế tuyển sinh Đại học và Cao đẳng chính quy của Bộ Giáo dục - Đào tạo, có sức khoẻ, ngoại hình thích hợp với nghề, không có khuyết tật về hình thể và tiếng nói. - Khó thi: H - Vùng tuyển: phạm vi cả nước.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<p>1. Cơ sở 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Phòng làm việc của Hiệu trưởng 23m² - 01 Phòng làm việc của Hiệu phó 23m² - 27 Phòng ban chức năng 23m² - 04 Phòng Hội thảo 45m² - 02 Giảng đường 116m² - 05 Phòng học lý thuyết 58m² - 15 Phòng học lý thuyết 88m² - 05 Phòng học lý thuyết 116m² - 05 Phòng chờ giáo viên 30m² - 6 Phòng thực hành 60m² - 20 Phòng phụ trợ 12m² - 2 Phòng câu lạc bộ 170m² - 20 Phòng thực hành 88m² - 12 Phòng thực hành 10m² <p>2. Cơ sở 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội trường thực hành tổ chức các sự kiện 800m² - 04 Phòng học lý thuyết, xa gần, giải phẫu... loại 69m² - 06 phòng học hình họa loại 92m² - 03 Xưởng vẽ đồ họa vi tính loại 69m² - 06 Phòng học các môn CSN, môn cơ sở tạo hình, sáng tác cơ bản loại 69m² - 02 Phòng treo bài chấm, triển lãm mini loại 100m² - 02 phòng thực hành ngoại ngữ loại 100m² - 02 phòng thực hành tin học tổng diện tích 200m² - Thư viện có 20.000 đầu sách, wifi. - Ký túc xá: 1000m²
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - 20 GV cơ hữu, trong đó: 01 TS, 15 Thạc sĩ, 3 Cử nhân - GV thỉnh giảng có: 5 trình độ PGS, TS
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước, có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành pháp luật tốt, lối sống lành mạnh, văn minh. - Đam mê nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật trong lao động cao. - Lao động nhóm - Tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên
VI	Mục tiêu kiến thức,	<p>1. MỤC TIÊU KIẾN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về lý luận mỹ thuật;

	kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chuyên ngành về kỹ thuật thiết kế đồ họa (các lĩnh vực xuất bản ấn phẩm, truyền thông, quảng cáo điện tử, trang trí nội thất) và in ấn; - Kiến thức cơ bản về tiếp thị và quảng cáo thương mại điện tử. <p>2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG</p> <p>2.1 .Kỹ năng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng phân tích, chọn lọc và sáng tạo sản phẩm mỹ thuật đồ họa; - Kỹ năng tiếp thị, quảng bá sản phẩm, giáo dục thẩm mỹ; - Kỹ năng thiết kế các đồ án trang trí tổng hợp. <p>2.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc theo nhóm; - Khả năng tư duy sáng tạo trong công việc; - Kỹ năng vận dụng kiến thức đồ họa vào các đồ án trang trí ứng dụng trong cuộc sống, kỹ năng thi công các đồ án trang trí ứng dụng. <p>3.TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ</p> <p>Tiếng Anh trình độ B châu âu;</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên gia thiết kế quảng cáo thương mại; thiết kế bao bì, mẫu hàng hóa thương mại; thiết kế sản phẩm quà tặng, logo; thiết kế trang trí sách, báo, văn hóa phẩm; thiết kế, trang trí nội thất; - Thiết kế viên tại các Công ty in, Nhà xuất bản; Chuyên viên văn hóa tại trung tâm văn hoá-thông tin cơ sở; - Làm việc độc lập trên thị trường về lĩnh vực mỹ thuật.

6. Ngành Hội họa

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy	
		Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quy chế tuyển sinh Đại học và Cao đẳng chính quy của Bộ Giáo dục - Đào tạo, có sức khỏe, ngoại hình thích hợp với nghề, không có khuyết tật về hình thể và tiếng nói. - Khối thi: H - Vùng tuyển: Phạm vi cả nước. 	<ul style="list-style-type: none"> Xét tuyển từ kết quả thi đại học trên toàn quốc cho thí sinh dự thi các ngành cùng khối thi (khối H) - Vùng tuyển: phạm vi toàn quốc
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<p>1. Cơ sở 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Phòng làm việc của Hiệu trưởng 23m² - 01 Phòng làm việc của Hiệu phó 23m² - 27 Phòng ban chức năng 23m² - 04 Phòng Hội thảo 45m² - 02 Giảng đường 116m² - 05 Phòng học lý thuyết 58m² - 15 Phòng học lý thuyết 88m² - 05 Phòng học lý thuyết 116m² - 05 Phòng chờ giáo viên 30m² - 6 Phòng thực hành 60m² - 20 Phòng phụ trợ 12m² - 2 Phòng câu lạc bộ 170m² - 20 Phòng thực hành 88m² - 12 Phòng thực hành 10m² <p>2. Cơ sở 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội trường thực hành tổ chức các sự kiện 800m² 	

		<ul style="list-style-type: none"> - 08 Phòng học lý thuyết, xa gần, giải phẫu... loại 69m² - 08 phòng học hình họa loại 92m² - 06 Xưởng vẽ chất liệu sơn dầu, sơn mài, lụa loại 100m² - 02 Kho vật tư hóa chất màu, sơn loại 30m² - 02 Phòng treo bài chấm, triển lãm mini loại 100m² - 02 phòng thực hành ngoại ngữ loại 100m² - 02 phòng thực hành tin học tổng diện tích 200m² - Thư viện có 20.000 đầu sách, wifi. - Ký túc xá: 1000m² 	
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - 25 GV cơ hữu, trong đó: 01 PGS, 01 TS, 23 Thạc sỹ - GV thỉnh giảng có: 5 trình độ PGS, TS 	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước, có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành pháp luật tốt, lối sống lành mạnh, văn minh. - Yêu nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật trong lao động cao, quan tâm đến sự phát triển của đơn vị. - Ý thức lao động nhóm tốt. - Tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên tốt. - Có ý thức giữ gìn và quảng bá các thành tựu mỹ thuật Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước, có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành pháp luật tốt, lối sống lành mạnh, văn minh. - Yêu nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật trong lao động cao, quan tâm đến sự phát triển của đơn vị. - Ý thức lao động nhóm tốt. - Tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên tốt. - Có ý thức giữ gìn và quảng bá các thành tựu mỹ thuật Việt Nam.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. MỤC TIÊU KIẾN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về lý luận mỹ thuật; - Kiến thức cơ bản nghệ thuật tạo hình; - Kiến thức chuyên ngành sâu về kỹ thuật và sáng tác hội họa. <p>2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG:</p> <p>2.1. Kỹ năng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng sử dụng các chất liệu chính của hội họa: Bột màu, sơn dầu, lụa... - Kỹ năng sáng tác tranh theo các thể loại và các chất liệu; - Kỹ năng tổ chức các hoạt động mỹ thuật trong cộng đồng; - Kỹ năng phổ biến, quảng bá, giáo dục thẩm mỹ cho công chúng. <p>2.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc theo nhóm; - Khả năng tư duy sáng tạo trong công việc; - Kỹ năng tuyên truyền, giáo dục thẩm 	<p>1. MỤC TIÊU KIẾN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về lý luận mỹ thuật; - Kiến thức cơ bản nghệ thuật tạo hình; - Kiến thức chuyên ngành cơ bản về kỹ thuật và sáng tác hội họa. <p>2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG:</p> <p>2.1. Kỹ năng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng cơ bản sử dụng các chất liệu chính của hội họa: Bột màu, sơn dầu, lụa... - Kỹ năng cơ bản sáng tác tranh theo các thể loại và các chất liệu; <p>2.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm việc theo nhóm; - Khả năng tư duy sáng tạo trong công việc; - Kỹ năng tuyên truyền, giáo dục thẩm mỹ nói chung và mỹ thuật nói riêng. <p>3. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ</p> <p>Sử dụng thành thạo ngoại ngữ với các</p>

		mỹ nói chung và mỹ thuật nói riêng. 3. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ Sử dụng thành thạo ngoại ngữ với các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết	kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Họa sĩ sáng tác độc lập, nghiên cứu hội họa; - Hoạt động chuyên môn tại trung tâm văn hóa - thông tin cơ sở; các công ty quảng cáo; - Dạy Mỹ thuật ở các trường THCS, Tiểu học, TCCN (khi trang bị chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).	- Họa sĩ sáng tác độc lập, nghiên cứu hội họa; - Hoạt động chuyên môn tại trung tâm văn hóa - thông tin cơ sở; các công ty quảng cáo; - Dạy Mỹ thuật ở các trường THCS, Tiểu học (khi trang bị chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).

7. Ngành Thiết kế thời trang

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy	
		Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	- Theo quy chế tuyển sinh Đại học và Cao đẳng chính quy của Bộ Giáo dục - Đào tạo, có sức khỏe, ngoại hình thích hợp với nghề, không có khuyết tật về hình thể và tiếng nói. - Khối thi: H - Vùng tuyển: Phạm vi cả nước.	Xét tuyển từ kết quả thi đại học trên toàn quốc cho thí sinh dự thi các ngành cùng khối thi. - Vùng tuyển: phạm vi toàn quốc
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	1. Cơ sở 1: - 01 Phòng làm việc của Hiệu trưởng 23m ² - 01 Phòng làm việc của Hiệu phó 23m ² - 27 Phòng ban chức năng 23m ² - 04 Phòng Hội thảo 45m ² - 02 Giảng đường 116m ² - 05 Phòng học lý thuyết 58m ² - 15 Phòng học lý thuyết 88m ² - 05 Phòng học lý thuyết 116m ² - 05 Phòng chờ giáo viên 30m ² - 6 Phòng thực hành 60m ² - 20 Phòng phụ trợ 12m ² - 2 Phòng câu lạc bộ 170m ² - 20 Phòng thực hành 88m ² - 12 Phòng thực hành 10m ² 2. Cơ sở 2: - Hội trường thực hành tổ chức các sự kiện 800m ² - 06 phòng học hình họa loại 92m ² - 02 Xưởng thực hành may thời trang loại 120m ² - 02 phòng trưng bày sản phẩm thời trang loại 85m ² - 04 Phòng học lý thuyết, xa gần, giải phẫu... loại 69m ² - 03 xưởng vẽ đồ họa vi tính loại 69m ² . - 06 Phòng học các môn CSN, môn cơ sở tạo hình, sáng tác cơ bản loại 69m ² - 02 Phòng treo bài chấm, triển lãm mini loại 46m ² - 02 phòng thực hành ngoại ngữ loại 100m ²	

		<ul style="list-style-type: none"> - 02 phòng thực hành tin học tổng diện tích 200m² - Thư viện có 20.000 đầu sách, wifi. - Ký túc xá: 1000m² 	
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - 24 GV cơ hữu, trong đó: 01 TS, 19 Thạc sĩ, 4 Cử nhân - GV thỉnh giảng có: 5, trong đó có 01 TS, 04 chuyên gia 	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước, có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành pháp luật tốt, lối sống lành mạnh, văn minh. - Yêu nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật trong lao động cao, quan tâm đến sự phát triển của đơn vị. - Ý thức lao động nhóm tốt. - Tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên tốt. 	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. MỤC TIÊU KIẾN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về lý luận mỹ thuật; - Kiến thức chuyên ngành về kỹ thuật, chất liệu trong thiết kế thời trang; - Kiến thức cơ bản về quản lý tổ chức sản xuất, biểu diễn và kinh doanh thời trang. <p>2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG</p> <p>2.1.Kỹ năng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng phân tích, chọn lọc và sáng tạo các sản phẩm thời trang; - Kỹ năng thực hành công nghệ may; - Kỹ năng tổ chức sản xuất - kinh doanh thời trang; - Kỹ năng xây dựng, tổ chức các chương trình biểu diễn thời trang. <p>2.2. Chuẩn kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tư duy sáng tạo trong công việc; - Kỹ năng làm việc theo nhóm; - Kỹ năng tuyên truyền, giáo dục thẩm mỹ nói chung và thời trang. <p>3.TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ</p> <p>Sử dụng thành thạo ngoại ngữ với các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết</p>	<p>1. MỤC TIÊU KIẾN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chuyên ngành về kỹ thuật, chất liệu trong thiết kế thời trang; - Kiến thức cơ bản về quản lý tổ chức sản xuất, biểu diễn và kinh doanh thời trang. <p>2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG</p> <p>2.1.Kỹ năng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng phân tích, chọn lọc và sáng tạo các sản phẩm thời trang; - Kỹ năng thực hành công nghệ may; <p>2.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tư duy sáng tạo trong công việc; - Kỹ năng làm việc theo nhóm; - Kỹ năng tuyên truyền, giáo dục thẩm mỹ nói chung và thời trang. <p>3.TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ</p> <p>Sử dụng thành thạo ngoại ngữ với các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật viên thiết kế trang phục trong các công ty, doanh nghiệp may mặc, thiết kế thời trang; - Chuyên viên quản trị sản xuất thời trang; C- hủ doanh nghiệp thời trang. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật viên thiết kế trang phục trong các công ty, doanh nghiệp may mặc, thiết kế thời trang; - Chuyên viên quản trị sản xuất thời trang.

8. Ngành Thông tin học

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quy chế tuyển sinh Đại học và Cao đẳng chính quy của Bộ Giáo dục - Đào tạo, có sức khỏe, ngoại hình thích hợp với nghề, không có khuyết tật về hình thể và tiếng nói. - Khối thi: C, D1 - Vùng tuyển: phạm vi cả nước
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở 1: <ul style="list-style-type: none"> - 01 Phòng làm việc của Hiệu trưởng 23m² - 01 Phòng làm việc của Hiệu phó 23m² - 27 Phòng ban chức năng 23m² - 04 Phòng Hội thảo 45m² - 02 Giảng đường 116m² - 05 Phòng học lý thuyết 58m² - 15 Phòng học lý thuyết 88m² - 05 Phòng học lý thuyết 116m² - 05 Phòng chờ giáo viên 30m² - 6 Phòng thực hành 60m² - 20 Phòng phụ trợ 12m² - 2 Phòng câu lạc bộ 170m² - 20 Phòng thực hành 88m² - 12 Phòng thực hành 10m² 2. Cơ sở 2: <ul style="list-style-type: none"> - Hội trường thực hành tổ chức các sự kiện 800m² - 01 Nhà giảng đường học lý luận chung loại 115 m² - 02 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 30SV loại 92m² - 03 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 10SV loại 69m² - 05 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 10SV loại 46m² - 02 phòng thực hành ngoại ngữ loại 100m² - 02 phòng thực hành tin học loại 200m² - 02 phòng thực hành thuyết trình loại 46m² - Thư viện có 20.000 đầu sách, wifi. - Ký túc xá: 1000m²
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - 25 GV cơ hữu, trong đó: 01 TS, 20 Thạc sĩ, 4 Cử nhân. - GV thỉnh giảng có: 6 trình độ GS, PGS, TS
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước, có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành pháp luật tốt, lối sống lành mạnh, văn minh. - Có ý thức kỷ luật trong lao động cao, quan tâm đến sự phát triển của đơn vị. - Có thái độ đạo đức, nghề nghiệp, tác phong nghề nghiệp đúng đắn và tinh thần phục vụ nhiệt tình tâm huyết. - Ý thức lao động nhóm tốt.

		- Tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên tốt.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. MỤC TIÊU KIẾN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về lý thuyết của khoa học thông tin; - Kiến thức chuyên sâu về phát triển, xử lý, lưu giữ, bảo quản và phân phối thông tin; - Quy tắc, phương pháp, quy trình xử lý hình thức, xây dựng CSDL; - Hiểu biết về công nghệ để tổ chức lưu trữ, bảo quản và tra cứu thông tin. <p>2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG</p> <p>2.1 Kỹ năng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng hướng dẫn, định hướng người dùng tìm kiếm thông tin; - Kỹ năng tổ chức hoạt động Thư viện điện tử; - Kỹ năng quản trị thông tin lãnh đạo; - Kỹ năng quản trị thông tin văn phòng; - Kỹ năng quản lý mạng. <p>2.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, marketing, quan hệ công chúng (PR); - Kỹ năng làm việc nhóm; - Kỹ năng tư duy sáng tạo, linh hoạt trong công việc. <p>3. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ</p> <p>Sử dụng thành thạo ngoại ngữ với các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên nghiệp vụ thư viện điện tử; thư viện truyền thống; - Chuyên viên quản trị thông tin tham mưu, lãnh đạo; - Chuyên viên nghiệp vụ Quản trị văn phòng hành chính, doanh nghiệp; - Chuyên viên Quản trị mạng.

9. Ngành Quản lý thể dục thể thao:

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Đại học
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quy chế tuyển sinh Đại học và Cao đẳng chính quy của Bộ Giáo dục - Đào tạo, có sức khỏe, ngoại hình thích hợp với nghề, không có khuyết tật về hình thể và tiếng nói. - Khó thi: T - Vùng tuyển: phạm vi cả nước
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<p>1. Cơ sở 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Phòng làm việc của Hiệu trưởng 23m² - 01 Phòng làm việc của Hiệu phó 23m² - 27 Phòng ban chức năng 23m² - 04 Phòng Hội thảo 45m² - 02 Giảng đường 116m² - 05 Phòng học lý thuyết 58m² - 15 Phòng học lý thuyết 88m² - 05 Phòng học lý thuyết 116m² - 05 Phòng chờ giáo viên 30m² - 6 Phòng thực hành 60m² - 20 Phòng phụ trợ 12m² - 2 Phòng câu lạc bộ 170m² - 20 Phòng thực hành 88m² - 12 Phòng thực hành 10m² <p>2. Cơ sở 2:</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Hội trường thực hành tổ chức các sự kiện 800m² - 01 Nhà giảng đường học lý luận chung loại 115 m² - 02 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 30SV loại 92m² - 03 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 10SV loại 69m² - 05 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 10SV loại 46m² - 02 phòng thực hành ngoại ngữ loại 100m² - 02 phòng thực hành tin học loại 200m² - 02 phòng thực hành thuyết trình loại 46m² - Thư viện có 20.000 đầu sách, wifi. - Ký túc xá: 1000m²
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - 25 GV cơ hữu, trong đó: 01 TS, 20 Thạc sĩ, 4 Cử nhân. - GV thỉnh giảng có: 6 trình độ GS, PGS, TS
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước, có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành pháp luật tốt, lối sống lành mạnh, văn minh. - Có ý thức kỷ luật trong lao động cao, quan tâm đến sự phát triển của đơn vị. - Có thái độ đạo đức, nghề nghiệp, tác phong nghề nghiệp đúng đắn và tinh thần phục vụ nhiệt tình tâm huyết. - Ý thức lao động nhóm tốt. - Tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên tốt.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. MỤC TIÊU KIẾN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về các quản lý, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao; - Kiến thức cơ bản về giải phẫu học, sinh lý học con người và các khoa học liên quan khác; - Kiến thức và năng lực giảng dạy tốt thể dục thể thao ở các trường THCS, THPT và các trường chuyên nghiệp; - Đạt tiêu chuẩn VDV cấp 2 ở môn thể thao chuyên ngành và đạt tiêu chuẩn VDV cấp 3 ở 02 môn thể thao tự chọn. <p>2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG</p> <p>2.1. Kỹ năng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tổ chức, tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong trường THCS, THPT và các trường chuyên nghiệp; - Kỹ năng tổ chức và đánh giá thể chất học sinh theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể; - Kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa và công tác xã hội giáo dục. <p>2.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; - Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức hoạt động; - Kỹ năng làm việc nhóm; - Kỹ năng phát hiện, bồi dưỡng phát triển năng khiếu cho học sinh.

		3. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ Sử dụng thành thạo ngoại ngữ với các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Giáo viên giảng dạy bộ môn giáo dục thể chất tại các trường THCS, THPT và các trường chuyên nghiệp; - Làm công tác quản lý, huấn luyện trong ngành thể dục thể thao; - Cán bộ chuyên trách phong trào TDTT cơ sở.

10. Ngành Thông tin - Thư viện

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Xét tuyển từ kết quả thi đại học trên toàn quốc cho thí sinh dự thi các ngành cùng khối thi (A,C, D1) - Vùng tuyển: phạm vi toàn quốc
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	1. Cơ sở 1: - 01 Phòng làm việc của Hiệu trưởng 23m ² - 01 Phòng làm việc của Hiệu phó 23m ² - 27 Phòng ban chức năng 23m ² - 04 Phòng Hội thảo 45m ² - 02 Giảng đường 116m ² - 05 Phòng học lý thuyết 58m ² - 15 Phòng học lý thuyết 88m ² - 05 Phòng học lý thuyết 116m ² - 05 Phòng chờ giáo viên 30m ² - 6 Phòng thực hành 60m ² - 20 Phòng phụ trợ 12m ² - 2 Phòng câu lạc bộ 170m ² - 20 Phòng thực hành 88m ² - 12 Phòng thực hành 10m ² 2. Cơ sở 2: - Hội trường thực hành tổ chức các sự kiện 800m ² - 01 Nhà giảng đường học lý luận chung loại 115 m ² - 02 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 30SV loại 92m ² - 03 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 10SV loại 69m ² - 05 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 10SV loại 46m ² - 02 phòng thực hành ngoại ngữ loại 100m ² - 02 phòng thực hành tin học loại 200m ² - 02 phòng thực hành thuyết trình loại 46m ² - Thư viện có 20.000 đầu sách, wifi. - Ký túc xá: 1000m ²
III	Đội ngũ giảng viên	- 22 GV cơ hữu, trong đó: 18 Thạc sĩ, 4 Cử nhân. - GV thỉnh giảng có: Không
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho	- Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt

	người học	động ngoại khóa
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước, có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành pháp luật tốt, lối sống lành mạnh, văn minh. - Có ý thức kỷ luật trong lao động cao, quan tâm đến sự phát triển của đơn vị. - Có thái độ đạo đức, nghề nghiệp, tác phong nghề nghiệp đúng đắn và tinh thần phục vụ nhiệt tình tâm huyết. - Ý thức lao động nhóm tốt. - Tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên tốt.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. MỤC TIÊU KIẾN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về lý thuyết của khoa học thông tin; - Kiến thức chuyên sâu về phát triển, xử lý, lưu giữ, bảo quản và phân phối thông tin; - Quy tắc, phương pháp, quy trình xử lý hình thức, xây dựng CSDL; - Hiểu biết về công nghệ để tổ chức lưu trữ, bảo quản và tra cứu thông tin. <p>2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG</p> <p>2.1. Kỹ năng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng hướng dẫn, định hướng người dùng tìm kiếm thông tin; - Kỹ năng tổ chức hoạt động Thư viện điện tử; - Kỹ năng quản trị thông tin lãnh đạo; - Kỹ năng quản trị thông tin văn phòng; - Kỹ năng quản lý mạng. <p>2.2. Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp, marketing, quan hệ công chúng (PR); - Kỹ năng làm việc nhóm; - Kỹ năng tư duy sáng tạo, linh hoạt trong công việc. <p>3. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ</p> <p>Sử dụng thành thạo ngoại ngữ với các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên nghiệp vụ thư viện điện tử; thư viện truyền thống; - Chuyên viên quản trị thông tin tham mưu, lãnh đạo; - Chuyên viên nghiệp vụ Quản trị văn phòng hành chính, doanh nghiệp; - Chuyên viên Quản trị mạng.

11. Ngành Thanh nhạc

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy	
		Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quy chế tuyển sinh Đại học và Cao đẳng chính quy của Bộ Giáo dục - Đào tạo, có sức khỏe, ngoại hình thích hợp với nghề, không có khuyết tật về hình thể và tiếng nói. - Khối thi: N1 - Vùng tuyển: Phạm vi cả nước. 	<ul style="list-style-type: none"> Xét tuyển từ kết quả thi đại học trên toàn quốc cho thí sinh dự thi các ngành cùng khối thi (N1). - Vùng tuyển: phạm vi cả nước.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	<p>1. Cơ sở 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Phòng làm việc của Hiệu trưởng 23m² - 01 Phòng làm việc của Hiệu phó 23m² - 27 Phòng ban chức năng 23m² - 04 Phòng Hội thảo 45m² - 02 Giảng đường 116m² - 05 Phòng học lý thuyết 58m² 	

	(như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"> - 15 Phòng học lý thuyết 88m² - 05 Phòng học lý thuyết 116m² - 05 Phòng chờ giáo viên 30m² - 6 Phòng thực hành 60m² - 20 Phòng phụ trợ 12m² - 2 Phòng câu lạc bộ 170m² - 20 Phòng thực hành 88m² - 12 Phòng thực hành 10m² <p>2. Cơ sở 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội trường thực hành tổ chức các sự kiện 800m² - 01 Nhà giảng đường học lý luận chung loại 115 m² - 03 phòng hòa nhạc trung bình loại 69m² - 02 phòng biểu diễn hòa nhạc loại 150m² - 02 phòng hòa nhạc nhỏ loại 46m² - 03 phòng học lý thuyết âm nhạc loại 46m². - 10 phòng học thanh nhạc, nhạc cụ loại 16m² - 02 phòng thực hành ngoại ngữ loại 100m² - 02 phòng thực hành tin học tổng diện tích 200m² - Thư viện có 20.000 đầu sách, wifi. - Ký túc xá: 1000m² 	
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - 25 GV cơ hữu, trong đó: 01 TS, 21 Thạc sĩ, 3 Cử nhân - GV thỉnh giảng có: 5, gồm có 03 PGS, TS, 2 Thạc sĩ 	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước, có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành pháp luật tốt, lối sống lành mạnh, văn minh. - Yêu nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật trong lao động cao, quan tâm đến sự phát triển của đơn vị. - Ý thức lao động nhóm tốt - Tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên tốt. - Có ý thức giữ gìn và quảng bá các thành tựu âm nhạc Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước, có lập trường tư tưởng tốt, lối sống lành mạnh, văn minh. - Yêu nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật trong lao động cao, quan tâm đến sự phát triển của đơn vị. - Ý thức lao động nhóm tốt - Tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên tốt. - Có ý thức giữ gìn và quảng bá các thành tựu âm nhạc Việt Nam
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1.MỤC TIÊU KIẾN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về lý luận âm nhạc; - Kiến thức và kỹ thuật chuyên ngành về Thanh nhạc; - Kiến thức và kỹ thuật chuyên ngành về biểu diễn âm nhạc ở các thể loại hát nhạc kịch, nhạc Thính phòng, Dân gian, ca khúc mới. <p>2.MỤC TIÊU KỸ NĂNG</p> <p>2.1. Kỹ năng chuyên môn</p>	<p>1.CHUẨN KIẾN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về lý luận âm nhạc; - Kiến thức và kỹ thuật cơ bản chuyên ngành về Thanh nhạc; - Kiến thức và kỹ thuật chuyên ngành về biểu diễn âm nhạc ở các thể loại hát nhạc kịch, nhạc Thính phòng, Dân gian, ca khúc mới. <p>2.CHUẨN KỸ NĂNG</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng phân tích trong kỹ thuật biểu diễn các tác phẩm âm nhạc Việt Nam và nước ngoài; - Kỹ năng biểu diễn độc lập hoặc biểu diễn theo nhóm; - Kỹ năng dàn dựng các chương trình ca múa nhạc quy mô vừa và nhỏ; - Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong tổ chức các hoạt động biểu diễn âm nhạc; - Kỹ năng và phương pháp giảng dạy Thanh nhạc (Khi trang bị kiến thức nghiệp vụ sư phạm) <p>2.2.Kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp; - Kỹ năng xử lý sáng tạo trong biểu diễn âm nhạc - Kỹ năng tư duy sáng tạo trong tổ chức biểu diễn âm nhạc; - Kỹ năng biểu diễn độc lập và biểu diễn nhóm. <p>3. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ</p> <p>Sử dụng thành thạo ngoại ngữ với các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết</p>	<p>2.1Chuẩn kỹ năng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng cơ bản phân tích trong kỹ thuật biểu diễn các tác phẩm âm nhạc Việt Nam và nước ngoài; - Kỹ năng biểu diễn độc lập hoặc biểu diễn theo nhóm; - Sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong tổ chức các hoạt động biểu diễn âm nhạc; <p>Kỹ năng và phương pháp giảng dạy Thanh nhạc.</p> <p>2.2.Chuẩn kỹ năng mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp; - Kỹ năng xử lý sáng tạo trong biểu diễn âm nhạc - Kỹ năng tư duy sáng tạo trong tổ chức biểu diễn âm nhạc; - Kỹ năng biểu diễn độc lập và biểu diễn nhóm. <p>3. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ</p> <p>Sử dụng thành thạo ngoại ngữ với các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Diễn viên thanh nhạc chuyên nghiệp; - Giảng dạy âm nhạc tại các trường tiểu học, THCS, cao đẳng, (khi trang bị thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm). - Biểu diễn độc lập trên thị trường âm nhạc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Diễn viên thanh nhạc chuyên nghiệp; - Giảng dạy âm nhạc tại các trường tiểu học, THCS, (khi trang bị thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm). - Biểu diễn độc lập trên thị trường âm nhạc.

12. Thư ký văn phòng

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy	
		Cao đẳng	
I	Điều kiện tuyển sinh	Xét tuyển từ kết quả thi đại học trên toàn quốc cho thí sinh dự thi các ngành cùng khối thi (C, D1). - Vùng tuyển: phạm vi toàn quốc	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang	<p>1. Cơ sở 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Phòng làm việc của Hiệu trưởng 23m² - 01 Phòng làm việc của Hiệu phó 23m² - 27 Phòng ban chức năng 23m² - 04 Phòng Hội thảo 45m² - 02 Giảng đường 116m² - 05 Phòng học lý thuyết 58m² - 15 Phòng học lý thuyết 88m² - 05 Phòng học lý thuyết 116m² 	

	thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none"> - 05 Phòng chờ giáo viên 30m² - 6 Phòng thực hành 60m² - 20 Phòng phụ trợ 12m² - 2 Phòng câu lạc bộ 170m² - 20 Phòng thực hành 88m² - 12 Phòng thực hành 10m² <p>2. Cơ sở 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội trường thực hành tổ chức các sự kiện 800m² - 01 Nhà giảng đường học lý luận chung loại 115 m² - 02 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 30SV loại 92m² - 03 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 10SV loại 69m² - 05 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 10SV loại 46m² - 02 phòng thực hành ngoại ngữ loại 100m² - 02 phòng thực hành tin học loại 200m² - 02 phòng thực hành thuyết trình loại 46m² - Thư viện có 20.000 đầu sách, wifi. - Ký túc xá: 1000m²
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - 20 GV cơ hữu, trong đó: 17 Thạc sĩ, 03 Cử nhân. - GV thỉnh giảng có: Không
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước, có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành pháp luật tốt, lối sống lành mạnh, văn minh. - Có ý thức kỷ luật trong lao động cao, quan tâm đến sự phát triển của đơn vị. - Ý thức lao động nhóm tốt. - Tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên tốt.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. MỤC TIÊU KIẾN THỨC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về khoa học quản lý - Kiến thức cơ bản về quản trị văn phòng và quản trị nhân lực - Kiến thức cơ bản về nghiệp vụ thư ký văn phòng: giao tiếp, lễ tân văn phòng, soạn thảo văn bản, xây dựng kế hoạch làm việc cho lãnh đạo. <p>2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhạy bén, nắm bắt và xử lý tốt các thông tin áp dụng trong công việc cũng như giúp việc cho lãnh đạo. - Tích cực, chủ động trong công việc đồng thời biết quản lý và sử dụng thời gian hợp lý, hiệu quả. - Có năng lực xây dựng quan hệ, phối hợp tốt giữa cấp trên với cấp dưới, với khách hàng và khách đến giao dịch. <p>3. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ:</p> <p>Sử dụng thành thạo ngoại ngữ với các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng các cơ quan nhà nước và tư nhân. - Thư ký văn phòng các doanh nghiệp;

13. Tiếng Anh (Thương mại - Du lịch)

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy	
		Cao đẳng	
I	Điều kiện tuyển sinh	Xét tuyển từ kết quả thi đại học trên toàn quốc cho thí sinh dự thi các ngành cùng khối thi (C, D1) - Vùng tuyển: phạm vi toàn quốc	
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	1. Cơ sở 1: - 01 Phòng làm việc của Hiệu trưởng 23m ² - 01 Phòng làm việc của Hiệu phó 23m ² - 27 Phòng ban chức năng 23m ² - 04 Phòng Hội thảo 45m ² - 02 Giảng đường 116m ² - 05 Phòng học lý thuyết 58m ² - 15 Phòng học lý thuyết 88m ² - 05 Phòng học lý thuyết 116m ² - 05 Phòng chờ giáo viên 30m ² - 6 Phòng thực hành 60m ² - 20 Phòng phụ trợ 12m ² - 2 Phòng câu lạc bộ 170m ² - 20 Phòng thực hành 88m ² - 12 Phòng thực hành 10m ² 2. Cơ sở 2: - Hội trường thực hành tổ chức các sự kiện 800m ² - 01 Nhà giảng đường học lý luận chung loại 115 m ² - 02 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 30SV loại 92m ² - 03 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 10SV loại 69m ² - 05 Nhà giảng đường học theo nhóm trung bình 10SV loại 46m ² - 02 phòng thực hành ngoại ngữ loại 100m ² - 02 phòng thực hành tin học loại 200m ² - 02 phòng thực hành thuyết trình loại 46m ² - Thư viện có 20.000 đầu sách, wifi. - Ký túc xá: 1000m ²	
III	Đội ngũ giảng viên	- 19 GV cơ hữu, trong đó: 16 Thạc sĩ, 3 Cử nhân - GV thỉnh giảng có: Không	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa	
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	- Yêu nước, có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành pháp luật tốt, lối sống lành mạnh, văn minh. - Yêu nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật trong lao động cao, quan tâm đến sự phát triển của đơn vị. - Ý thức lao động nhóm tốt. - Tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên tốt.	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	1. MỤC TIÊU KIẾN THỨC: - Kiến thức cơ bản về văn hóa lịch sử Việt Nam và nước ngoài. - Kiến thức cơ bản về kinh tế, du lịch, pháp luật liên quan đến lĩnh vực thương mại- du lịch. 2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG - Kỹ năng thuyết minh bằng tiếng Anh và tiếng Việt. - Kỹ năng soạn thảo văn bản kinh tế bằng tiếng Việt và tiếng Anh. 3. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ:	

		Bằng tốt nghiệp bậc Cao đẳng tiếng Anh (Thương mại – Du lịch)
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Các trung tâm, đại lý lữ hành. - Các doanh nghiệp, công ty kinh doanh du lịch – thương mại trong và ngoài nước. - Các khách sạn, nhà hàng du lịch. - Biên dịch, phiên dịch tiếng Anh trong các cơ quan, tổ chức kinh tế.

14. Biểu diễn nhạc cụ truyền thống

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	<p>Xét tuyển từ kết quả thi đại học trên toàn quốc cho thí sinh dự thi các ngành cùng khối thi (N3)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vùng tuyển: phạm vi cả nước. - Môn thi: Thảm âm và chuyên ngành
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<p>1. Cơ sở 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Phòng làm việc của Hiệu trưởng 23m² - 01 Phòng làm việc của Hiệu phó 23m² - 27 Phòng ban chức năng 23m² - 04 Phòng Hội thảo 45m² - 02 Giảng đường 116m² - 05 Phòng học lý thuyết 58m² - 15 Phòng học lý thuyết 88m² - 05 Phòng học lý thuyết 116m² - 05 Phòng chờ giáo viên 30m² - 6 Phòng thực hành 60m² - 20 Phòng phụ trợ 12m² - 2 Phòng câu lạc bộ 170m² - 20 Phòng thực hành 88m² - 12 Phòng thực hành 10m² <p>2. Cơ sở 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội trường thực hành tổ chức các sự kiện 800m² - 01 Nhà giảng đường học lý luận chung loại 115 m² - 03 phòng hòa nhạc trung bình loại 69m² - 02 phòng biểu diễn hòa nhạc loại 150m² - 02 phòng hòa nhạc nhỏ loại 46m² - 03 phòng học lý thuyết âm nhạc loại 46m². - 10 phòng học thanh nhạc, nhạc cụ loại 16m² - 02 phòng thực hành ngoại ngữ loại 100m² - 02 phòng thực hành tin học tổng diện tích 200m² - Thư viện có 20.000 đầu sách, wifi. - Ký túc xá: 1000m²
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - 12 cơ hữu, trong đó 9 Thạc sĩ, 3 Cử nhân - GV thỉnh giảng có: 3 NSUT, cử nhân
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa
V	Yêu cầu về thái độ học tập của	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước, có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành pháp luật tốt, lối sống lành mạnh, văn minh. - Yêu nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật trong lao động cao, quan tâm đến sự phát

	người học	triển của đơn vị. - Ý thức lao động nhóm tốt. - Tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên tốt.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	1. MỤC TIÊU KIẾN THỨC: - Đảm bảo được trang bị kiến thức giáo dục đại cương theo các chương trình đào tạo quốc gia trình độ cao đẳng - Kiến thức cơ bản về lý luận âm nhạc. - Kỹ thuật căn bản về Nhạc cụ truyền thống (đàn nguyệt, đàn nhị, đàn bầu...) ở mức độ khá. 2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG: - Kỹ năng biểu diễn độc lập hoặc biểu diễn nhóm tốt. - Kỹ năng nắm bắt tốt thực tế hoạt động âm nhạc hiện tại và xu hướng phát triển trong tương lai. 3. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ với các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	- Làm nhạc công chuyên nghiệp tại các đoàn Ca nhạc. - Tham gia độc lập ở thị trường Âm nhạc trong và ngoài tỉnh. - Cán bộ chuyên môn ở Trung tâm Văn hóa tỉnh, huyện, cán bộ phong trào văn hóa văn nghệ ở cơ sở. - Tham gia giảng dạy âm nhạc tại các trường tiểu học, THCS (khi trang bị thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)

15. Biểu diễn nhạc cụ phương Tây

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
		Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Xét tuyển từ kết quả thi đại học trên toàn quốc cho thí sinh dự thi các ngành cùng khối thi (N2) - Môn thi: Thẩm âm và chuyên ngành - Vùng tuyển: phạm vi cả nước.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	1. Cơ sở 1: - 01 Phòng làm việc của Hiệu trưởng 23m ² - 01 Phòng làm việc của Hiệu phó 23m ² - 27 Phòng ban chức năng 23m ² - 04 Phòng Hội thảo 45m ² - 02 Giảng đường 116m ² - 05 Phòng học lý thuyết 58m ² - 15 Phòng học lý thuyết 88m ² - 05 Phòng học lý thuyết 116m ² - 05 Phòng chờ giáo viên 30m ² - 6 Phòng thực hành 60m ² - 20 Phòng phụ trợ 12m ² - 2 Phòng câu lạc bộ 170m ² - 20 Phòng thực hành 88m ² - 12 Phòng thực hành 10m ² 2. Cơ sở 2: - Hội trường thực hành tổ chức các sự kiện 800m ² - 01 Nhà giảng đường học lý luận chung loại 115 m ² - 03 phòng hòa nhạc trung bình loại 69m ² - 02 phòng biểu diễn hòa nhạc loại 150m ²

		<ul style="list-style-type: none"> - 02 phòng hòa nhạc nhỏ loại 46m² - 03 phòng học lý thuyết âm nhạc loại 46m². - 10 phòng học thanh nhạc, nhạc cụ loại 16m² - 02 phòng thực hành ngoại ngữ loại 100m² - 02 phòng thực hành tin học tổng diện tích 200m² - Thư viện có 20.000 đầu sách, wifi. - Ký túc xá: 1000m²
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - 14 cơ hữu, trong đó 8 Thạc sĩ, 6 Cử nhân - GV thỉnh giảng có: Không
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ hệ thống giáo trình, học liệu, internet truy cập miễn phí - Đội ngũ giảng viên cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên trong học tập, rèn luyện, thông tin dạy – học. - Có các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật để sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu nước, có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành pháp luật tốt, lối sống lành mạnh, văn minh. - Yêu nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật trong lao động cao, quan tâm đến sự phát triển của đơn vị. - Ý thức lao động nhóm tốt. - Tinh thần phấn đấu khát vọng vươn lên tốt.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. MỤC TIÊU KIẾN THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo được trang bị kiến thức giáo dục đại cương theo các chương trình đào tạo quốc gia trình độ cao đẳng - Kiến thức cơ bản về lý luận âm nhạc - Kiến thức cơ bản về Âm nhạc và kỹ thuật căn bản về Nhạc cụ phương Tây (Orgal+ Guitare). <p>2. MỤC TIÊU KỸ NĂNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu diễn độc lập hoặc biểu diễn nhóm tốt. - Nắm bắt tốt thực tế hoạt động âm nhạc hiện tại và xu hướng phát triển trong tương lai. <p>3. TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ</p> <p>Sử dụng thành thạo ngoại ngữ với các kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết</p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Làm nhạc công chuyên nghiệp tại các đoàn Ca nhạc. - Tham gia độc lập ở thị trường Âm nhạc trong và ngoài tỉnh. - Cán bộ chuyên môn ở Trung tâm Văn hóa tỉnh, huyện, cán bộ phong trào văn hóa văn nghệ ở cơ sở. - Tham gia giảng dạy âm nhạc tại các trường tiểu học, THCS (khi trang bị thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)

Thanh Hóa, ngày 24/12/2014

NGƯỜI LẬP BIỂU

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Dũng

NGND. PGS. TS. Lê Văn Tạo

PHỤ LỤC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Biểu mẫu 21

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa (tỷ lệ sinh viên hệ chính quy tốt nghiệp năm 2014 có việc làm phân theo trình độ và ngành)

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
1	Đào tạo đại học		2493					
	a) Hệ chính quy		1144	0	0	0	0	0
1.	Văn hóa-Du lịch	2012-2016	154	0	0	0	0	0
2.	Quản lý Văn hóa	2012-2016	260	0	0	0	0	0
3.	Sư phạm Âm nhạc	2012-2016	141	0	0	0	0	0
4.	Sư phạm Mỹ thuật	2012-2016	44	0	0	0	0	0
5.	Hội họa	2012-2016	12	0	0	0	0	0
6.	Thiết kế Đồ họa	2012-2016	26	0	0	0	0	0
7.	Thông tin học	2013-2017	37	0	0	0	0	0
8.	Thiết kế thời trang	2013-2017	12	0	0	0	0	0
9.	Thanh nhạc	2013-2017	15	0	0	0	0	0
10.	Văn hóa-Du lịch	2014-2018	63	0	0	0	0	0
11.	Quản lý Văn hóa	2014-2018	68	0	0	0	0	0
12.	Sư phạm Âm nhạc	2014-2018	54	0	0	0	0	0
13.	Sư phạm Mỹ thuật	2014-2018	36	0	0	0	0	0
14.	Hội họa	2014-2018	0	0	0	0	0	0
15.	Thiết kế Đồ họa	2014-2018	41	0	0	0	0	0
16.	Thông tin học	2014-2018	58	0	0	0	0	0
17.	Thiết kế thời trang	2014-2018	44	0	0	0	0	0
18.	Thanh nhạc	2014-2018	26	0	0	0	0	0
19.	Quản lý thể dục thể	2014-2018	53	0	0	0	0	0

	thao							
1	b) Hệ Liên thông chính quy Cao đẳng lên Đại học		769	0	0	0	0	0
1	Sư phạm âm nhạc	2012-2014	151	0	0	0	0	0
2	Sư phạm Mỹ thuật	2012-2014	102	0	0	0	0	0
3	Quản lý văn hoá	2012- 2014	157	0	0	0	0	0
4	Thông tin học	2012-2014	9	0	0	0	0	0
5	Thanh nhạc	2012-2014	16	0	0	0	0	0
6	Văn hóa – Du lịch	2012-2014	40	0	0	0	0	0
7	Sư phạm âm nhạc	2013-2015	36	0	0	0	0	0
8	Sư phạm Mỹ thuật	2013-2015	27	0	0	0	0	0
9	Quản lý văn hoá	2013-2015	34	0	0	0	0	0
10	Thông tin học	2013-2015	16	0	0	0	0	0
11	Thanh nhạc	2013-2015	9	0	0	0	0	0
12	Văn hóa – Du lịch	2013-2015	11	0	0	0	0	0
13	Sư phạm âm nhạc	2014-2016	46	0	0	0	0	0
14	Sư phạm Mỹ thuật	2014-2016	34	0	0	0	0	0
15	Quản lý văn hoá	2014-2016	67	0	0	0	0	0
16	Thông tin học	2014-2016	3	0	0	0	0	0
17	Thanh nhạc	2014-2016	5	0	0	0	0	0
18	Văn hóa – Du lịch	2014-2016	6	0	0	0	0	0
	c/ Liên thông Hệ VLVH (Trung cấp lên Đại học)		580					
1	Sư phạm Âm nhạc	2013-2015	57	0	0	0	0	0
2	Sư phạm Mỹ thuật	2013-2015	50	0	0	0	0	0
3	Quản lý văn hóa	2013-2015	50	0	0	0	0	0
4	Sư phạm Âm nhạc	2014-2017	163	0	0	0	0	0
5	Sư phạm Mỹ thuật	2014-2017	101	0	0	0	0	0
6	Quản lý văn hóa	2014-2017	159	0	0	0	0	0
	d/ Hệ VLVH		0					
2	Đào tạo cao đẳng		343	231	1	10	132	1
1	a) Hệ chính quy		241	177	1	10	132	1
1	Thư ký văn phòng	2011 -2014	20	13	0	1	10	80%
2	Khoa học thư viện	2011 -2014	11	11	0	0	11	70%

3	Việt Nam học (Văn hóa- Du lịch)	2011 -2014	31	24	0	1	18	100%
4	Quản lý văn hoá	2011 -2014	36	30	0	2	20	90%
5	Sư phạm Âm nhạc	2011 -2014	62	36	0	1	28	70%
6	Sư phạm Mỹ thuật	2011 -2014	23	22	0	1	17	70%
7	Hội hoạ	2011 -2014	10	5	0	0	5	90%
8	Thanh nhạc	2011 -2014	22	15	1	2	7	100%
9	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	2011 -2014	3	2	0	0	2	90%
10	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	2011 -2014	1	0	0	0	0	
13	Thiết kế thời trang	2011 -2014	9	7	0	1	6	70%
14	Tiếng Anh thương mại	2011 -2014	13	12	0	1	8	70%
	b) Hệ Liên thông chính quy (TC- CĐ)		59	54	0	2	32	
1	Quản lý văn hoá	2012 -2014	59	54	0	2	32	100%
	c) Hệ Liên thông VLVH (TC- CĐ)		43					
1	Sư phạm âm nhạc	2013-2015	43	0	0	0	0	0
3	Đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp							
	a) Hệ chính quy		24					
1	Thanh nhạc	2014 -2017	14	0	0	0	0	0
2	Diễn viên sân khấu	2014 -2017	10	0	0	0	0	0

Thanh Hóa, ngày 24/12/2014
HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Văn Dũng

NGND. PGS. TS. Lê Văn Tạo

PHỤ LỤC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Biểu mẫu 22 THÔNG BÁO

Công khai cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2013-2014

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
I	Diện tích đất đai	ha	9.05
II	Diện tích sàn xây dựng cơ sở 2 (20 Nguyễn Du. TP Thanh Hóa)	m ²	5.657
III	Diện tích sàn xây dựng cơ sở 1 (Số 561 Quang Trung, P.Đông Vệ, TP Thanh Hóa)	m ²	13.000
IV	Giải trình diện tích sàn phục vụ dạy- học	m ²	18.657
1	Giảng đường		
A	Số phòng	phòng	68
B	Tổng diện tích	m ²	5.540
2	Phòng học máy tính		
A	Số phòng	phòng	6
B	Tổng diện tích	m ²	600
3	Phòng học ngoại ngữ		
A	Số phòng	phòng	6
B	Tổng diện tích	m ²	600
4	Thư viện	m ²	1000
5	Phòng thí nghiệm (hòa nhạc, lễ tân, buồng, bàn, bar)		
A	Số phòng	phòng	70
B	Tổng diện tích	m ²	2.970
6	Xưởng thực tập, thực hành		
A	Số phòng	phòng	14
B	Tổng diện tích	m ²	1.380
7	Diện tích nhà ăn của cơ sở đào tạo	m ²	250
V	Diện tích khác (đưa vào sử dụng 2015):		

A	Diện tích hội trường-nhà văn hóa	<i>m²</i>	2.000
B	Diện tích nhà thi đấu đa năng	<i>m²</i>	2.000
C	Diện tích khu thực hành văn hóa	<i>m²</i>	1.500
D	Diện tích sân vận động	<i>m²</i>	817
VI	Ký túc xá SV		
A	Số phòng (dùng chung khu KTX SV của tỉnh)	<i>phòng</i>	40
B	Tổng diện tích trường được sử dụng	<i>m²</i>	1.800

Thanh Hóa, ngày 24/12/2014

NGƯỜI LẬP BIỂU

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Dũng

NGND. PGS. TS. Lê Văn Tạo

PHỤ LỤC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Biểu mẫu 23

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2014-2015

Đơn vị tính: Người

TT	Nội dung	Tổng số	Giảng viên					
			Giáo sư	Phó Giáo sư	TSKH, tiến sỹ	Thạc sĩ	Cử nhân	khác
	1	2 (3+4+5+6+7+8)	3	4	5	13	8	9
	Giảng viên	177	00	01	13	150	13	00
1.	Khoa Văn hóa Thông tin	43	0	0	03	40	0	0
2.	Khoa Du lịch	44	0	0	03	36	5	0
3.	Khoa sư phạm nghệ thuật - Thể thao	39	0	01	03	32	3	0
3.	Khoa Mĩ thuật	20	0	0	03	17	0	0
4.	Khoa giáo dục đại cương	14	0	0	0	12	2	0
5.	Khoa Âm nhạc	14	0	0	1	12	1	0
6.	Bộ môn sân khấu điện ảnh	03	0	0	0	1	2	0

Thanh Hóa, ngày 24/12/2014

NGƯỜI LẬP BIỂU

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Dũng

NGND. PGS. TS. Lê Văn Tạo

PHỤ LỤC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Biểu mẫu 24

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2014-2015

		Đơn vị	Học phí 1SV/năm
I	Học phí hệ chính quy chương trình đại trà năm học 2014-2015	<i>Triệu đồng/năm</i>	
1	Tiến sỹ	<i>Triệu đồng/năm</i>	-
2	Thạc sỹ	<i>Triệu đồng/năm</i>	-
3	Đại học	<i>Triệu đồng/năm</i>	3,160 VND/SV/năm
4	Cao đẳng	<i>Triệu đồng/năm</i>	2,520 VND/SV/năm
5	Trung cấp chuyên nghiệp	<i>Triệu đồng/năm</i>	2,210 VND/SV/năm
II	Học phí hệ chính quy chương trình khác năm học 2014-2015	<i>Triệu đồng/năm</i>	-
1	Tiến sỹ	<i>Triệu đồng/năm</i>	-
2	Thạc sỹ	<i>Triệu đồng/năm</i>	-
3	Đại học	<i>Triệu đồng/năm</i>	4,000 VND/SV/năm
4	Cao đẳng	<i>Triệu đồng/năm</i>	3,000 VND/SV/năm
5	Trung cấp chuyên nghiệp	<i>Triệu đồng/năm</i>	-
III	Học phí hệ vừa làm vừa học tại trường năm học 2014-2015	<i>Triệu đồng/năm</i>	-
1	Tiến sỹ	<i>Triệu đồng/năm</i>	-
2	Thạc sỹ	<i>Triệu đồng/năm</i>	-
3	Đại học	<i>Triệu đồng/năm</i>	4,200 VND/SV/năm
4	Cao đẳng	<i>Triệu đồng/năm</i>	3,500 VND/SV/năm
4	Trung cấp chuyên nghiệp	<i>Triệu đồng/năm</i>	-
IV	Tổng thu năm 2013	<i>Tỷ đồng/năm</i>	47.240.025.356
<i>a</i>	<i>Từ ngân sách</i>	<i>Tỷ đồng/năm</i>	41.736.865.000
<i>b</i>	<i>Từ học phí, lệ phí</i>	<i>Tỷ đồng/năm</i>	4.771.690.000
<i>c</i>	<i>Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ</i>	<i>Triệu đồng/năm</i>	255.520.000
<i>d</i>	<i>Từ nguồn khác</i>	<i>Triệu đồng/năm</i>	475.950.356

Thanh Hóa, ngày 24/12/2014

NGƯỜI LẬP BIỂU

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH****BIỂU TỔNG HỢP****Một số thông tin công khai của trường Đại học VH,TT&DL Thanh Hóa
năm học 2014-2015**

- Hình thức công khai: Gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, đăng tải trên Website của trường
- Địa chỉ website: <http://www.dvtdt.edu.vn>
- Tên người lập biểu: Nguyễn Văn Dũng; Điện thoại: 0974.781.289; Email: nguyenvandungvhnt@gmail.com

TT	Thông tin	Đơn vị	Số lượng
1	Số ngành trường đang đào tạo (ĐH, CĐ)	<i>Ngành</i>	23
1.1.	<i>Đại học</i>	<i>Ngành</i>	11
1.2.	<i>Cap đấng</i>	<i>Ngành</i>	12
2	Số ngành đã công bố chuẩn đầu ra	<i>Ngành</i>	23
2.1.	<i>Đại học</i>	<i>Ngành</i>	11
2.2.	<i>Cap đấng</i>	<i>Ngành</i>	12
3	Diện tích đất của trường	<i>Ha</i>	9.05
4	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo (hiện có 2014):	<i>m2</i>	18.657
4.1	<i>Diện tích giảng đường/phòng học</i>	-	6740
4.2	<i>Diện tích thư viện</i>	-	1000
4.3	<i>Diện tích phòng thí nghiệm</i>	-	2.970
4.4	<i>Diện tích nhà xưởng thực hành</i>	-	1.380
5	Diện tích sàn xây dựng ký túc xá của trường	<i>m2</i>	1.000
6	Tổng số giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn:	<i>Người</i>	177
6.1	<i>Giáo sư</i>	-	0
6.2	<i>Phó giáo sư</i>	-	01
6.3	<i>TSKH, tiến sĩ</i>	-	13
6.4	<i>Thạc sĩ</i>	-	150
6.5	<i>Cử nhân</i>	-	13
7	Tổng số học viên, sinh viên, học sinh hệ chính quy	<i>Người</i>	1937
7.1	<i>Nghiên cứu sinh</i>	-	0

7.2	<i>Học viên cao học</i>	-	0
7.3	<i>Đại học</i>	-	1913
7.4	<i>Cao đẳng</i>	-	0
7.5	<i>Trung cấp chuyên nghiệp</i>	-	24
8	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu từ thạc sỹ trở lên	%	87%
IV	Tổng thu năm 2013	<i>Tỷ đồng/năm</i>	47.240.025.356
<i>a</i>	<i>Từ ngân sách</i>	<i>Tỷ đồng/năm</i>	41.736.865.000
<i>b</i>	<i>Từ học phí, lệ phí</i>	<i>Tỷ đồng/năm</i>	4.771.690.000
<i>c</i>	<i>Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ</i>	<i>Triệu đồng/năm</i>	255.520.000
<i>d</i>	<i>Từ nguồn khác</i>	<i>Triệu đồng/năm</i>	475.950.356

Thanh Hóa, ngày 24/12/2014

NGƯỜI LẬP BIỂU

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Dũng

NGND. PGS. TS. Lê Văn Tạo